

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:
Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 160/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Quang H , sinh năm 1959

ĐKKHKT: Số 11/203, đường B, phường L, thành phố N, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1962

ĐKKHKT: Số 11/203, đường B, phường L, thành phố N, tỉnh N.

Hiện cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đ.

[Tại phiên họp; Có mặt Ông Trần Quang H ; Vắng mặt: Bà Nguyễn Thị P , (có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai Ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị P đều trình bày: Ông, bà tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 24-12-2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại B, Cộng hòa liên bang Đ.

Trong quá trình chung sống, sau khi kết hôn lại, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại bà P đang định cư tại Cộng hòa liên bang Đ còn ông H sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ

chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ lâu. Nay ông, bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Trần Duy K, sinh năm 1985 và Trần Duy L, sinh năm 1988. Đến nay các con chung đều trưởng thành, tự lập được và có gia đình riêng nên ông H và bà P đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị P đều trình bày hiện nay vợ chồng ông, bà tự thương lượng, thỏa thuận, giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Ông Trần Quang H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Bà Nguyễn Thị P đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Ông H và bà P đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà P là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung của ông H và bà P hiện nay đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được cuộc sống của riêng mình nên không cần đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng ông H và bà P tự thương lượng, thỏa thuận, giải quyết với nhau nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của ông H nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị P có đăng ký hộ khẩu tại số nhà 11/203, đường B, phường L, thành phố N, tỉnh N nhưng hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đ nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị P có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn vào ngày 24-12-2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại B, Cộng hòa liên bang Đ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông H, bà P đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà P là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là anh Trần Duy K, sinh năm 1985 và anh Trần Duy L, sinh năm 1988; Hiện nay các con chung của vợ chồng ông H và bà P đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên anh K, anh L làm gì và ở với ai là quyền của các anh, ông H và bà P không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị P đều trình bày, vợ chồng ông bà đã tự thương lượng, thỏa thuận, giải quyết với nhau, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của vợ chồng ông Hùng, bà P Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trần Quang H tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị P .

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Quang H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0001732 ngày 12-12-2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Ông H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26-12-2019.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND phường L, TP N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

Lại Văn Tùng

